*1. Truy vấn tất cả các cột cho tất cả các thành phố Mỹ trong bảng CITY có dân số lớn hơn 100,000. Mã quốc gia của Mỹ là USA.*

select \* from CITY where COUNTRYCODE = 'USA' and POPULATION > 100000;

*2. Truy vấn trường tên (NAME) cho tất cả các thành phố Mỹ trong bảng CITY có dân số lớn hơn 120,000. Mã quốc gia của Mỹ là USA*

select NAME from CITY where COUNTRYCODE = 'USA' and POPULATION > 120000;

*3. Truy vấn tất cả các cột (thuộc tính) cho mỗi hàng trong bảng CITY.*

Select \* from CITY;

*4. Truy vấn tất cả các cột cho một thành phố trong bảng CITY có ID là 1661*

Select \* from CITY where ID = 1661;

*5. Truy vấn tất cả các thuộc tính của mỗi thành phố Nhật Bản trong bảng CITY. Mã quốc gia cho Nhật Bản là JPN*

Select \* from CITY where COUNTRYCODE = ‘JPN’;

*6. Truy vấn tên của tất cả các thành phố Nhật Bản trong bảng CITY. Mã quốc gia cho Nhật Bản là JPN.*

Select NAME from CITY where COUNTRYCODE = ‘JPN’;

*7. Truy vấn số lượng các thành phố trong bảng CITY có Dân số lớn hơn 100000*

Select count(ID) from CITY where POPULATION > 100000;

*8. Truy vấn tổng dân số của tất cả các thành phố trong bảng CITY nơi Quận là California*

Select sum(POPULATION) from CITY where DISTRICT = ‘California’;

*9. Truy vấn trung bình dân số của tất cả các thành phố trong bảng CITY nơi Quận là California*

Select avg(POPULATION) from CITY where DISTRICT = ‘California’;

10. Truy vấn dân số trung bình cho tất cả các thành phố trong bảng CITY, làm tròn xuống số nguyên gần nhất.

Select round(avg(POPULATION)) from CITY;

11. Truy vấn tổng dân số của tất cả các thành phố Nhật Bản trong bảng CITY. Mã quốc gia cho Nhật Bản là JPN.

Select sum(POPULATION) from CITY where COUNTRYCODE = ‘JPN’;

12. Tìm chênh lệch dân số giữa thành phố đông nhất và ít dân nhất trong bảng CITY

Select max(POPULATION) – min(POPULATION) from CITY;

